

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS - ST
Ngày 21 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thanh Bình
Bà Vi Thị Xôm

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hạng Trừ P. Tên gọi khác: Không có. Sinh năm 1960

Tại: Điện Biên

Nơi cư trú: Bản P, xã P, tỉnh Điện Biên.

Trước đây là: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hạng Cá D và con bà Sùng Thị D; Vợ: Mùa Thị S; có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 30/5/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phúc thẩm xử phạt 18 tháng tù về tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/04/2025 và tạm giam đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Triệu Thị Hồng - Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt)

*** Người phiên dịch cho bị cáo:** Ông Sùng A Xà.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/4/2025, tại nơi ở của Hạng Trừ P bản Pu Nhi A, xã Pu Nhi huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay bản Pu Nhi A, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên). Tổ công tác Công an xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên đến làm việc do nghi ngờ có biểu hiện tội phạm về ma túy. Sau khi vận động giải thích, P đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 02 gói nilon màu trắng, bên trong có các cục bột màu trắng nghi Heroine và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Hạng Trừ P khai, do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 15/4/2025, P đi bộ tìm mua ma túy để sử dụng. Trên đường bản Pu Nhi A, xã Pu Nhi huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay bản Pu Nhi A, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên), P gặp và mua được của người đàn ông P không biết tên và địa chỉ 01 gói Heroine và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên Methamphetamine với giá 240.000 đồng. Sau khi mua được Heroine và Methamphetamine, P mang về nhà chia các cục Heroine ra làm 02 phần rồi dùng mảnh nilon màu trắng gói thành 02 gói. P cất 01 gói Heroine và gói Methamphetamine vào túi áo sơ mi bên trái đang mặc còn cất 01 gói Heroine còn lại dưới chân giường sát cửa ra vào trong phòng ngủ của Pó. Khi Công an vào nhà P vận động giải thích, P đã tự nguyện giao toàn bộ số ma túy bị cáo đã cất giấu.

Tại biên bản làm việc về việc mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu ngày 15/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và bản Kết luận giám định số 318/KL - KTHS ngày 21/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Hạng Trừ P gồm có: Khối lượng 0,74 gam các cục bột thể rắn màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng 0,2 gam viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSKV2 ngày 17/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Hạng Trừ P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự. Điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hạng Trừ P P **tù 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù**. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX **áp dụng** điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,67 gam Heroine và 0,16 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 03 mảnh nilon màu trắng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Triệu Thị Hồng bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 2- Điện Biên về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Không khiếu nại gì về các quyết định tố tụng; hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng mức thấp nhất của hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Về mức hình phạt, Kiểm sát viên đã xem xét về khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị HĐXX áp dụng, đề nghị HĐXX xem xét và quyết định.

Viện kiểm sát, người bào chữa không tranh luận gì thêm. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa. Hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/4/2025, tại nơi ở của bị cáo Hạng Trừ P. Tổ công tác Công an xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ, nghi ngờ có biểu hiện phạm tội về ma túy. Sau khi vận động giải thích, bị cáo P đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 02 gói nilon màu trắng, bên trong có các cục bột màu trắng nghi Heroine và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine.

Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ của bị cáo gồm 0,74 gam Heroine và 0,2 gam Methamphetamine. Bị cáo khai mục đích cất giấu Heroine và Methamphetamine để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy gồm 0,74 gam Heroine và 0,2 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất

ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ đều được quy định trong cùng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, cộng tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,94 gam. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại thời điểm xét xử bị cáo, Bộ Luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên Điều 249 Bộ Luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 so với Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 không có lợi cho bị cáo. Vì vậy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự 2015 để xét xử đối với hành vi của bị cáo.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Ngày 30/5/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 01/5/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã từng bị kết án về tội ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ **01 năm 08 tháng đến 02 năm** tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình

bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 0,74 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,67 gam sau khi giám định); 0,2 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,16 gam sau khi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 03 mảnh nilon màu trắng không có giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị cáo mua của một người đàn ông bị cáo không biết địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hạng Trừ P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hạng Trừ P **01 (Một) năm (08) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 15/4/2025).
3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,74 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,67 gam sau khi giám định); 0,2 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,16 gam sau khi giám định) và 03 mảnh nilon màu trắng.

Vật chứng đã được Công an tỉnh Điện Biên bàn giao sang phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/8/2025.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2025).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND KV2- Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04;PV06)
- Phân trại tạm giam Na Son;
- Bị cáo;
- T.H.A Dân sự tỉnh Điện Biên;
- T.H.A HS; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

